

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: ông Nguyễn Tử Lượng
Các Thẩm phán: ông Đinh Huy Lưỡng và bà Trần Thị Sâm

Tại Quyết định đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự số: 01/2019/QĐST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2019; Quyết định sửa chữa, bổ sung quyết định sơ thẩm số: 01/2019/QĐ-SCBSQĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019; Quyết định sửa chữa, bổ sung quyết định sơ thẩm số: 02/2019/QĐ-SCBSQĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019;

Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình đã căn cứ vào Điều 52 Luật công chứng năm 2014; khoản 6 Điều 26, khoản 4 Điều 159 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004 (sửa đổi bổ sung năm 2011); khoản 2 Điều 149 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 184, điểm e khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, quyết định đình chỉ giải quyết sơ thẩm việc dân sự về thụ lý số: 06/2018/TLST-VDS ngày 21 tháng 8 năm 2018 về việc “Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu” giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Công ty cổ phần dịch vụ thương mại và du lịch D; địa chỉ: Văn phòng công ty, Khu du lịch sinh thái vườn chim T, xã N, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần dịch vụ thương mại và du lịch D: ông Phạm Công Ch – Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Văn phòng công chứng Đ; địa chỉ: số 1047, đường Tr, phố M, phường V, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của Văn phòng công chứng Đ: bà Dương Thị Liên Ph – Trưởng Văn phòng công chứng Đ là người đại diện theo pháp luật.

- Ông Lê Ngọc M – Công chứng viên Văn phòng công chứng Đ; địa chỉ: số 1047, đường Tr, phố M, phường V, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Ông Bùi Đức Th sinh năm 1981; địa chỉ: phòng 1807, tầng 18, Tòa T, khu đô thị T, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị Trần Ng sinh năm 1987; địa chỉ: phòng 1807, tầng 18, Tòa T, khu đô thị T, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của ông Th, bà Ng: ông Đặng Thành Ch; địa chỉ: Công ty Luật TNHH A, phòng 305, Tòa nhà số 08, L, phường Th, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội là người đại diện theo ủy quyền. (Hợp đồng ủy quyền ngày 11/9/2018)

- Bà Bùi Thị Kh; địa chỉ: số nhà 53, dãy C2, khu biệt thự liền kề C, phường Ph, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

- Ông Lê Minh Th1 sinh năm 1983; địa chỉ: số nhà 721, đường Ng, phố Đ, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Bà Vũ Thị Thanh H sinh năm 1986; địa chỉ: số nhà 721, đường Ng, phố Đ, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của ông Th1, bà H: Công ty luật TNHH A; địa chỉ: phòng 305, Tòa nhà số 8 L, phường Th, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 18/9/2018)

- Ông Phạm Văn H1 sinh năm 1986; địa chỉ: Công ty TNHH thương mại du lịch Đ, đường Tr, phố H, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Bà Trần Thị Th2 sinh năm 1990; địa chỉ: Công ty TNHH thương mại du lịch Đ, đường Tr, phố H, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của ông H1, bà Th2: ông Phan Hữu Th3; địa chỉ: Văn phòng luật sư Ph và Cộng sự, số 7B, ngõ 25A, đường L, phường Tr, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội là người đại diện theo ủy. (Giấy ủy quyền ngày 18/9/2018).

Tại đơn kháng cáo ngày 02 tháng 02 năm 2019 và Đơn bổ sung kháng cáo ngày 18 tháng 3 năm 2019 người yêu cầu giải quyết việc dân sự là Công ty cổ phần dịch vụ thương mại và du lịch D (gọi tắt là Công ty D) kháng cáo toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết sơ thẩm việc dân sự số: 01/2019/QĐST-DS ngày 24/01/2019 và Quyết định sửa chữa, bổ sung quyết định sơ thẩm số 02/2019/QĐ-SCBSQĐ ngày 08/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình.

Lý do kháng cáo: trong Quyết định đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự số: 01/2019/QĐST-DS ngày 24/01/2019, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình đã áp dụng khoản 4 Điều 159 của Bộ luật tố tụng năm 2004 để chấp nhận yêu cầu áp dụng thời hiệu của ông Đặng Thành Ch là không đúng vì Điều 159 của Bộ luật tố tụng năm 2004 không có khoản 4.

Quyết định đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự số: 01/2019/QĐST-DS ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình không đúng các mẫu số 19-VDS và 20-VDS ban hành kèm theo nghị quyết số

04/2018/NQ-HĐTP ngày 09/8/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Đơn yêu cầu của Công ty D không vi phạm quy định về thời hiệu yêu cầu giải quyết việc dân sự.

Quyết định sửa chữa, bổ sung quyết định sơ thẩm số 02/2019/QĐ-SCBSQĐ ngày 08/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình trái với các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Công ty D yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình giải quyết đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật (trong đó có nội dung hủy toàn bộ Quyết định sửa chữa, bổ sung quyết định sơ thẩm số 02/2019/QĐ-SCBSQĐ ngày 08/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình).

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết kháng cáo, đề nghị Hội đồng phúc thẩm:

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 217 và các Điều 218, 314, 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Sửa quyết định đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST-DS ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, như sau:

1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự số: 06/2018/QĐST-DS ngày 21/8/2018 về việc Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết việc dân sự: đương sự không có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại việc dân sự về yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu nếu việc dân sự sau không có gì khác về đương sự với việc dân sự trước và quan hệ pháp luật yêu cầu.

- Lệ phí việc dân sự : Công ty D không phải chịu lệ phí phúc thẩm; Hoàn trả cho Công ty D 300.000 đồng tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu ngày 17/8/2018 và 300.000 đồng lệ phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu ngày 19/02/2019.

XÉT THẤY:

[1] *Về tố tụng:* người yêu cầu giải quyết việc dân sự đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của người kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; vì vậy, Quyết định đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự số: 01/2019/QĐST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình được xem xét giải quyết lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về nội dung việc dân sự và yêu cầu kháng cáo:*

Trên cơ sở đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Công ty D và các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung việc dân sự được xác định như sau:

Ngày 16 tháng 7 năm 2015 vợ chồng ông Bùi Đức Th, bà Nguyễn Thị Trần Ng và bà Bùi Thị Kh ký kết hợp đồng ủy quyền số 08/HĐUQ với nội dung: ông Bùi Đức Th đang sở hữu 180.000 cổ phần, giá trị vốn góp 9.000.000.000 đồng chiếm 30% tỷ lệ vốn góp tại Công ty cổ phần dịch vụ thương mại và dịch vụ D. Ông Th, bà Ng ủy quyền cho bà Kh thay mặt ông Th, bà Ng tham gia vào các cuộc họp cổ đông của công ty; được toàn quyền quản lý, sử dụng, hưởng toàn bộ cổ tức và thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ từ số cổ phần (180.000 cổ phần); được quyền chuyển nhượng số cổ phần (180.000 cổ phần) của ông Th, giá cả thỏa thuận và phương thức thanh toán do bà Kh toàn quyền quyết định. Khi thực hiện các công việc ủy quyền, bà Kh được thay mặt và nhân danh ông Th, bà Ng lập và ký các giấy tờ cần thiết tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; bà Kh có trách nhiệm nộp các khoản phí và các chi phí phát sinh khi thực hiện các công việc ủy quyền. Thời hạn ủy quyền 60 tháng kể từ ngày hợp đồng ủy quyền được công chứng đến khi thực hiện xong công việc ủy quyền hoặc chấm dứt theo quy định của pháp luật. Hợp đồng đã được Văn phòng công chứng Y công chứng số 1705/2015 Quyền số 01/CC-YKHHĐGD ngày 16/7/2015, do công chứng viên Lê Ngọc M thực hiện (sau đó Văn phòng công chứng Đ kế thừa quyền và nghĩa vụ của Văn Phòng công chứng Y).

Ngày 29 tháng 5 năm 2018 ông Th, bà Ng có văn bản thông báo cho bà Bùi Thị Kh, Công ty D và Văn phòng công chứng Y biết về việc chấm dứt hợp đồng ủy quyền số 08/HĐUQ ngày 16/7/2015 do Văn phòng công chứng Y công chứng.

Ngày 03 tháng 01 năm 2019 vợ chồng ông Bùi Đức Th, bà Nguyễn Thị Trần Ng và bà Bùi Thị Kh ký kết văn bản chấm dứt hợp đồng ủy quyền số 08/HĐUQ ngày 16/7/2015. Văn bản được Văn phòng công chứng Đ công chứng ngày 03/01/2019.

Công ty cổ phần dịch vụ thương mại và dịch vụ D yêu cầu Tòa án tuyên bố:

- Nội dung ông Th, bà Ng ủy quyền cho bà Kh thay mặt ông Th và bà Ng chuyển nhượng 180.000 cổ phần của ông Th trong Văn bản công chứng của Văn phòng công chứng Y do công chứng Lê Ngọc M ký công chứng hợp đồng ủy quyền ngày 16/7/2015 số công chứng 1705/2015 Quyền số 01/CC-YK/HĐGD vô hiệu một nửa (không có quyền bán cả 180.000 cổ phần theo ủy quyền mà chỉ có quyền bán 90.000 cổ phần mà ông Th sở hữu) kể từ ngày công chứng.

- Nội dung ông Th, bà Ng ủy quyền cho bà Kh thay mặt ông Th và bà Ng chuyển nhượng 180.000 cổ phần của ông Th trong Văn bản công chứng của Văn phòng công chứng Y do công chứng Lê Ngọc M ký công chứng hợp đồng ủy

quyền ngày 16/7/2015 số công chứng 1705/2015 Quyền số 01/CC-YK/HĐGD vô hiệu phần còn lại (1/2) kể từ ngày 29/5/2018 là ngày ông Th, bà Ng thông báo về việc chấm dứt thực hiện hợp đồng ủy quyền cho bà Kh.

Sau khi thụ lý phúc thẩm, ngày 13/5/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết phúc thẩm việc dân sự, để chờ kết quả giải quyết của vụ án khác.

Ngày 09/02/2022, ngày 16/02/2022 và ngày 22/3/2022 Công ty cổ phần dịch vụ thương mại và dịch vụ D có đơn đề nghị đình chỉ giải quyết việc dân sự.

Từ các nội dung nêu trên, xét thấy Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình nhận đơn yêu cầu và thụ lý sau ngày Bộ luật tố tụng năm 2015 có hiệu lực thi hành nhưng lại căn cứ khoản 4 Điều 159 của Bộ luật tố tụng năm 2004 sửa đổi bổ sung năm 2011 để xác định thời hiệu yêu cầu “tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu” đã hết và chấp nhận yêu cầu áp dụng thời hiệu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đình chỉ giải quyết việc dân sự là không đúng, trái với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số: 103/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Trong trường hợp này phải xác định trước khi Công ty cổ phần dịch vụ thương mại và dịch vụ D nộp đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thì ông Th, bà Ng đã có văn bản thông báo về việc chấm dứt hợp đồng ủy quyền số 08/HĐUQ ngày 16/7/2015 do Văn phòng công chứng Y công chứng. Theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 140 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì ông Th, bà Ng đã đơn phương chấm dứt việc thực hiện ủy quyền với bà Quyên; Hợp đồng ủy quyền số 08/HĐUQ ngày 16/7/2015 giữa vợ chồng ông Th, bà Ng với bà Quyên do Văn phòng công chứng Y công chứng đã bị chấm dứt, hết hiệu lực thi hành. Do đó, Công ty D không còn quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự đối với văn bản công chứng nêu trên, cần phải căn cứ điểm g khoản 1 Điều 217, Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự.

Quyết định đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự số: 01/2019/QĐST-DS ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình đã ban hành đúng mẫu số 19-VDS, ban hành kèm theo nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP ngày 09/8/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Trong quyết định tuy có sự nhầm lẫn ở phần chức danh người ký quyết định, nhưng sau đó đã có quyết định sửa chữa. Quyết định sửa chữa, bổ sung quyết định sơ thẩm số 02/2019/QĐ-SCBSQĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, sửa chữa cụm từ “THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP” thành “THẨM PHÁN”, nhầm lẫn, sai sót nêu trên không làm thay đổi nội dung, bản chất của quyết định và hoàn toàn phù hợp với quy định của Điều 268 của Bộ luật tố tụng năm 2015.

Ngoài ra, trong phần hậu quả của việc đình chỉ không tuyên đương sự không có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại việc dân sự là chưa đầy đủ, theo quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Để đảm bảo áp dụng

đúng pháp luật, quyền và nghĩa vụ của các đương sự được quyết định rõ ràng đầy đủ, cần chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty cổ phần dịch vụ thương mại và dịch vụ D; sửa Quyết định đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự số: 01/2019/QĐST-DS ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự nên có căn chấp nhận.

[3] Về lệ phí dân sự phúc thẩm: Tòa án cấp phúc thẩm sửa quyết định sơ thẩm, vì vậy người kháng cáo là Công ty cổ phần dịch vụ thương mại và dịch vụ D không phải chịu lệ phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần dịch vụ thương mại và dịch vụ D tiền tạm ứng lệ phí dân sự phúc thẩm đã nộp.

Căn cứ Điều điểm g khoản 1 Điều 217, 218, 314, 361 và Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Sửa quyết định đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự số: 01/2019/QĐST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình như sau:

1.1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số: 06/2018/TLST-VDS ngày 21 tháng 8 năm 2018 về việc Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu.

1.2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết việc dân sự:

- Đương sự không có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại việc dân sự về yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu, nếu việc dân sự sau không có gì khác về đương sự với việc dân sự trước và quan hệ pháp luật yêu cầu.

- Hoàn trả cho Công ty cổ phần dịch vụ thương mại và dịch vụ D 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000881 ngày 17/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

2. Về lệ phí phúc thẩm: Công ty cổ phần dịch vụ thương mại và dịch vụ D không phải chịu lệ phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho Công ty cổ phần dịch vụ thương mại và dịch vụ D 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí dân sự phúc thẩm, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2018/0001067 ngày 19/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM

- Các đương sự;
- TAND TP.Ninh Bình;
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADSTP.Ninh Bình;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Tử Lượng

